



Bài thảo luận chính sách

CS-12

Đánh giá nhanh về ảnh hưởng của Brexit đến kinh tế thế giới và Việt Nam

Phòng Nghiên cứu VEPR

Bài thảo luận chính sách

CS-12

Đánh giá nhanh về ảnh hưởng của Brexit đến kinh tế thế giới và Việt Nam

Phòng Nghiên cứu VEPR

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ của



Chính phủ Australia



Được tài trợ bởi Chính phủ Australia

Bối cảnh sự kiện Brexit

Sơ lược mối quan hệ Anh – Liên minh châu Âu (EU)

Vương quốc Anh là một quốc đảo tương đối tách biệt với phần còn lại của châu Âu trong suốt chiều dài lịch sử. Ngay cả khi các nước châu Âu thành lập một liên minh giữa các nước châu Âu sau chiến tranh thế giới thứ II, nước Anh cũng đứng ngoài cuộc chơi. Nước Anh lần lượt từ chối tham gia Cộng đồng Than thép châu Âu (ECSC) năm 1951 và sau đó là Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC) năm 1957.

Phải sau đó vài năm, khi nền kinh tế Pháp và Đức phục hồi nhanh chóng và hình thành được một liên minh vững mạnh, các nhà cầm quyền Anh mới dần thay đổi quan điểm về việc gia nhập EEC. Chính phủ Anh đã nộp đơn gia nhập vào EEC vào năm 1961, nhưng đã bị bác bỏ hai lần bởi Tổng thống Pháp Charles de Gaulle vào năm 1963 và 1967. Phải đến năm 1973, Anh mới chính thức trở thành thành viên của EEC. Tuy nhiên, mối quan hệ này nhanh chóng gặp phải sự phản đối từ chính những người dân Anh. Một cuộc trưng cầu dân ý đã diễn ra vào năm 1975, với trên 67% số phiếu ủng hộ việc ở lại.

Trong suốt những năm sau đó, mối quan hệ giữa hai bên cũng không thực sự tốt đẹp. Năm 1990, nước Anh tham gia vào Hệ thống Tiền tệ châu Âu (EMS) với mục tiêu ổn định tỷ giá cố định trong toàn khối. Tuy nhiên, chỉ hai năm sau nước Anh đã tuyên bố rút khỏi hệ thống này, sau cuộc khủng hoảng đồng Bảng Anh. Năm 1995, Anh cũng từ chối tham gia Hiệp ước Schengen về tự do đi lại giữa các nước thành viên cũng như không sử dụng đồng tiền chung châu Âu. Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và nợ công tại một số nước châu Âu, Anh đã từ chối ký Hiệp ước về Tài khóa và Ngân sách do EU đưa ra năm 2011 nhằm khắc phục một số vấn đề tài chính mà chính nước này gặp phải.

Trưng cầu ý dân về tư cách thành viên EU của Vương quốc Anh

Bối cảnh

Kể từ năm 2010, những cuộc thăm dò ý kiến cho thấy công chúng Anh đã có sự phân hóa trong việc ra đi hay ở lại Liên minh châu Âu. Tới tháng 1/2013, Thủ tướng David Cameron cam kết sẽ tổ chức trưng cầu dân ý nếu ông thắng trong kỳ tổng tuyển cử năm 2015. Trước cuộc tổng tuyển cử, hàng loạt nghị sĩ đến từ các chính đảng của Anh bao gồm Đảng Bảo thủ và một số đảng khác như Đảng Độc lập Anh (UKIP), Đảng Dân tộc Anh... đã kêu gọi tiến hành một cuộc trưng cầu dân ý. EU là một khối hợp tác kinh tế - chính trị gồm 28 nước, được thành lập sau Thế chiến II nhằm tăng cường hợp tác kinh tế giữa các thành viên. Tuy nhiên các nghị sĩ này cho rằng EU đã thay đổi rất nhiều kể từ khi thành lập và mở rộng quyền kiểm soát đối với cuộc sống hàng ngày của người dân.

Những cuộc khảo sát đều cho thấy rằng nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc trưng cầu dân ý là vấn đề nhập cư. Ngoài ra, một số lập luận khác còn bao gồm ý kiến cho rằng Anh đã bị EU kìm hãm bằng các quy định về kinh doanh, các khoản phí thành viên khổng lồ mà chỉ nhận được chút ít lợi ích. Mặc dù phản đối Brexit, thủ tướng David Cameron vẫn quyết định đồng ý cho một cuộc trưng cầu dân ý diễn ra.

Diễn biến và kết quả

Brexit là từ ghép của hai từ “Britain” và “exit”, ám chỉ việc nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu. Cuộc trưng cầu ý dân về vấn đề này tại vương quốc Anh được diễn ra vào ngày 23/06/2016. Đã có 33,58 triệu cử tri tham gia bỏ phiếu, chiếm 72,21% tổng số cử tri toàn nước Anh.

Kết quả kiểm phiếu cho thấy có 17,4 triệu người, tương đương 51,89% cử tri Anh đã ủng hộ phương án Brexit. Tuy nhiên, có sự phân hóa rõ rệt giữa độ tuổi cũng như vị trí địa lý của những người tham gia bỏ phiếu. Trong khi người dân tại Anh và xứ Wales ủng hộ rời bỏ EU, phần lớn người dân Scotland và Bắc Ireland lại mong muốn ở lại, với 62,0% và 55,8% số phiếu “Remain” tương ứng.

Về độ tuổi, kết quả cuộc trưng cầu dân ý cho thấy tỷ lệ ủng hộ Brexit tăng dần theo độ tuổi của cử tri. Có tới 60% cử tri trên 65 tuổi ủng hộ rời khỏi EU, trong khi đó, tỷ lệ ủng hộ “Leave” tại hai nhóm 45-54 tuổi và 55-64 tuổi tương ứng là 56% và 57%. Ngược lại, chỉ có 27% những người trong độ tuổi 18-24 ủng hộ điều này. Tương tự, 38% cử tri từ 25 tới 34 tuổi mong muốn Anh tách khỏi EU và 48% tại nhóm tuổi 35-44.

Như vậy, phe ủng hộ Brexit đã giành chiến thắng sau cuộc trưng cầu dân ý, đánh dấu việc chấm dứt mối quan hệ giữa Anh và EU. Tuy nhiên, cách thức và những điều khoản đàm phán hậu Brexit vẫn còn chưa chắc chắn.

Brexit và Điều 50 Hiệp ước Lisbon

Nước Anh đã lựa chọn tương lai cho mình với xấp xỉ 52% số phiếu ủng hộ Brexit. Mặc dù vậy, quốc gia này vẫn chưa kích hoạt Điều 50 Hiệp ước Lisbon về quyền rút khỏi EU của các nước thành viên.

Điều 50 quy định các nước thành viên có thể tự quyết định rút khỏi Liên minh theo trình tự quy định bởi hiến pháp. Tuy nhiên, điều khoản này lại không quy định rõ về cách thức tiến hành quá trình rời bỏ của một thành viên bất kỳ. Đồng thời, thời điểm Anh phải đưa ra thông báo chính thức cũng không được quy định cụ thể. Do vậy, các nước còn lại của EU không được phép gây áp lực với Anh về vấn đề này.

Sau cuộc bỏ phiếu, thủ tướng Cameron đã tuyên bố từ chức và nhường trách nhiệm kích hoạt Điều 50 cho người kế nhiệm. Ngay sau khi Điều 50 được kích hoạt, nước Anh và EU sẽ có thời gian 2 năm để đàm phán về tương lai của mối quan hệ giữa hai bên. Những vấn đề được quan tâm

nhất hiện nay là các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) Anh đã ký dưới danh nghĩa thành viên EU, vấn đề dịch chuyển lao động nội khối và các rào cản thương mại giữa Anh và EU hậu Brexit.

Ngày 13/07, thủ tướng Anh David Cameron chính thức từ chức, sớm hơn dự kiến ban đầu là vào tháng Mười. Kế nhiệm ông là bà Theresa May, ứng viên duy nhất còn lại cho chức thủ tướng, cựu Bộ trưởng Bộ Nội vụ nước này trong vòng 6 năm. Bước sang đầu Quý 3, Thủ tướng Anh Theresa May đã xác nhận thời điểm kích hoạt Điều khoản 50 là trước khi Quý 1/2017 kết thúc. Tuy nhiên, khi trả lời phỏng vấn ngày 2/10, bà May vẫn chưa đi sâu vào cách thức mà Brexit sẽ diễn ra. Quyết định này phần nào giúp dịu bớt áp lực giữa hai bên, khi mà các chính trị gia của EU liên tục kêu gọi Anh đàm phán các thủ tục để rời EU sớm.

Ảnh hưởng của Brexit tới nền kinh tế Anh và thế giới

Những biến động ngắn hạn

Thị trường chứng khoán

Tâm điểm châu Âu trong Quý 2 là diễn biến cuộc trưng cầu dân ý tại Anh ngày 23/06/2016 về việc liệu nước này sẽ ra đi hay ở lại Liên minh Châu Âu. Hầu hết các dự đoán trước đó đều không chính xác khi 51,9% cử tri nước Anh đã bỏ phiếu đồng ý Brexit. Ngay lập tức, thị trường tài chính, tiền tệ không chỉ tại Anh mà trên nhiều khu vực khác trên thế giới đã chịu một cú sốc lớn. Trong phiên giao dịch đầu tiên sau cuộc trưng cầu dân ý, thị trường chứng khoán toàn cầu đã bốc hơi 2,08 nghìn tỷ USD, mức sụt giảm tuyệt đối lớn nhất từ trước tới nay. Các thị trường châu Âu giảm điểm mạnh nhất như Italy và Tây Ban Nha (trên 12%); London (7,2%); Nikkei của Nhật Bản (7,9%); S&P500 của Mỹ (3,6%);... Sau kỳ nghỉ cuối tuần, các sàn chứng khoán lớn trên thế giới tiếp tục giảm điểm, trước khi hồi phục nhẹ sau đó. Tính chung cả hai phiên, chỉ số FTSE 250 của Anh đã mất tới 13,65%, hai sàn chứng khoán tại Ý và Tây Ban Nha cũng lần lượt giảm 15,9% và 14,0%. Trong khi đó, chỉ số S&P 500 của Mỹ và Nikkei 225 của Nhật cũng mất trên 5% điểm sau hai phiên giao dịch.

Bảng 1. Thay đổi chỉ số một số sàn chứng khoán lớn trên thế giới sau sự kiện Brexit

Phiên chứng khoán ngày	FTSE 250 (Anh)	S&P 500 (Mỹ)	Nikkei 225 (Nhật Bản)	FTSE MIB (Ý)	IGBM (Tây Ban Nha)
24/06	-7.19%	-3.59%	-7.92%	-12.48%	-12.47%
27/06	-6.96%	-1.81%	2.39%	-3.94%	-1.73%
Tổng	-13.65%	-5.34%	-5.72%	-15.93%	-13.98%

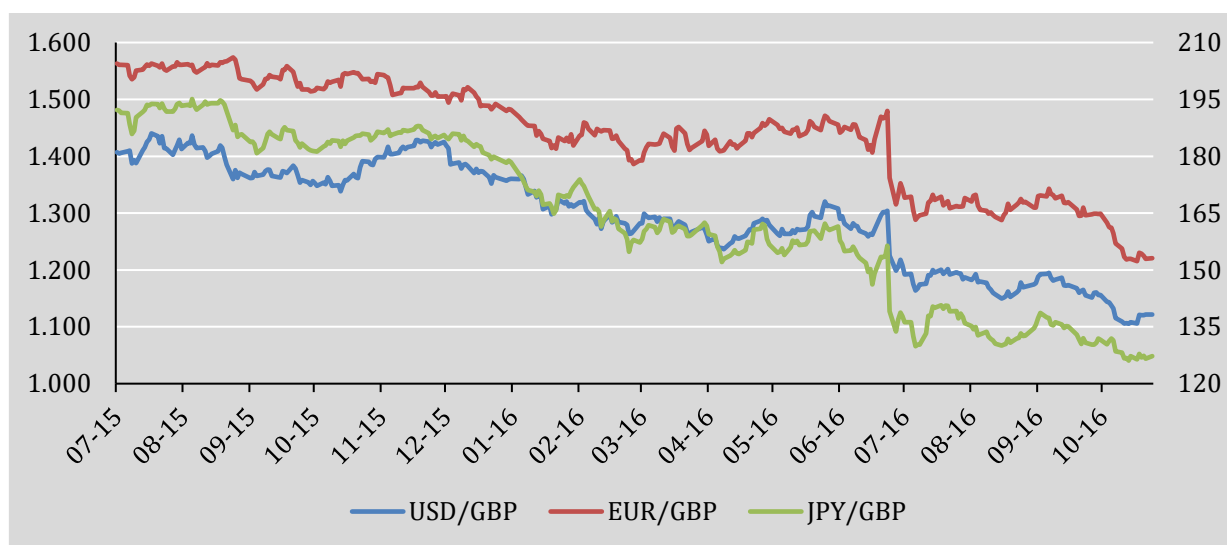
Nguồn: Tổng hợp từ CSDL CEIC

Thị trường ngoại hối

Trên thị trường ngoại hối, đồng Bảng Anh mất giá mạnh so với các đồng tiền lớn khác như Euro, USD hay Yên Nhật. Đồng thời, đồng Euro cũng mất giá nhẹ so với đồng USD. Đồng Bảng Anh đã

liên tục rớt giá và xác lập mức thấp nhất trong vòng 31 năm qua. Đến hết ngày 30/6, đồng GBP đã mất giá 11,6% so với thời điểm trước cuộc trưng cầu dân ý. Trong khi đó, đồng EUR cũng giảm 3% giá trị so với đồng USD. Lo ngại về tương lai bất định của nền kinh tế Anh và châu Âu trong thời gian tới, các nhà đầu tư đã tìm kiếm các đồng tiền và tài sản an toàn khác. Hai đồng tiền được quan tâm nhất tại thời điểm hiện tại là đồng USD và đồng JPY. Đồng Yên Nhật, theo một chiều hướng khác, đang được coi là đồng tiền an toàn nhất tại thời điểm hiện tại. Thậm chí, đồng tiền này còn đang trong xu hướng tăng giá so với giá trị đồng USD. Giá trị đồng Yên Nhật đã tăng lần lượt 3,0% và 4,4% cuối Quý 2 và Quý 3 so với đồng USD ngày 23/06.

Hình 1. Tỷ giá tham chiếu tại NHTƯ Anh



Nguồn: CEIC

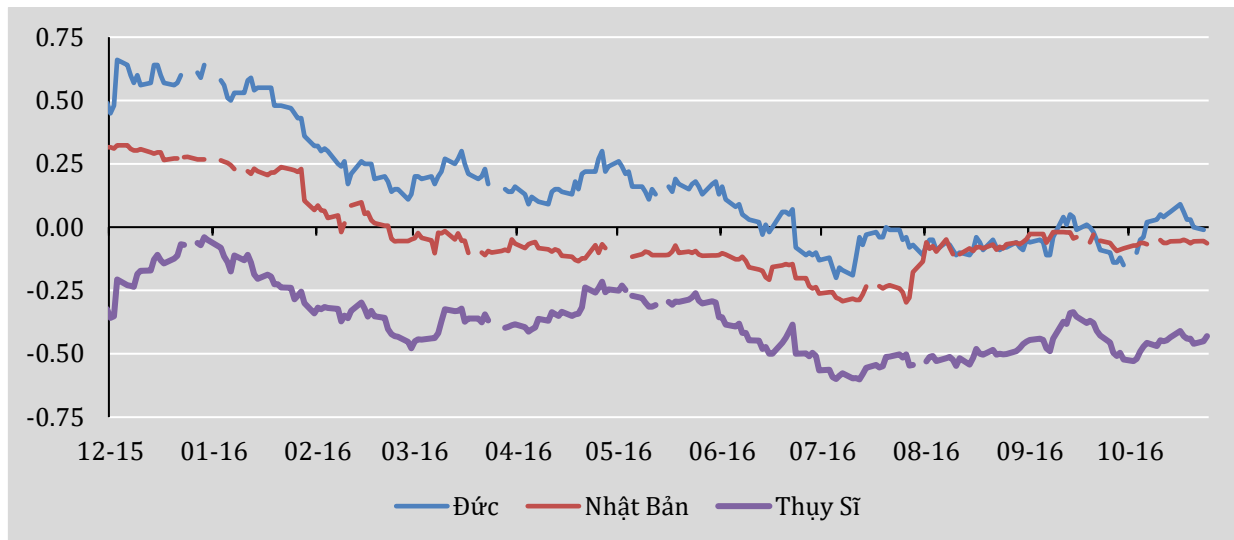
Bước sang Quý 4, việc xác nhận thời điểm tiến hành Brexit một lần nữa khiến thị trường rung động nhẹ. Ngay sau khi thông tin này được công bố, đồng Bảng Anh đã mất giá xấp xỉ 2% so với thời điểm cuối tháng Chín. Cụ thể, tỷ giá giao ngay của đồng Bảng Anh ngày 4/10 ở mức 1,28 USD/GBP, giảm 1,7% so với tỷ giá ngày 30/09 và 13,5% so với thời điểm trước cuộc trưng cầu dân ý hồi tháng Sáu.

Thị trường tài sản

Trên thị trường tài sản, giá vàng cũng liên tục biến động do nhu cầu đầu tư vào các tài sản an toàn tăng lên. Tại thị trường Anh, ngay sau khi có kết quả Brexit, giá vàng đã tăng 3,8%. Giá vàng trong phiên giao dịch ngày 4/7/2016 đạt 1.348,8 USD/troy oz, tăng 9,3% so với giá vàng cuối Quý 1. Giá vàng sau đó giữ mức tương đối ổn định trong Quý 2, duy trì quanh mức 1.340 USD/oz và chỉ dao động trong khoảng $\pm 2,2\%$. Tuy nhiên, ngay sau khi thông tin về thời điểm khởi động Brexit được Thủ tướng Anh xác nhận, thị trường tài sản đã có phiên biến động nhẹ. Giá vàng ngày 4/10 giảm 3,6% xuống còn 1.268,0 USD/oz trong khi đồng Bảng Anh mất giá khoảng 2%.

Không chỉ vàng và các đồng tiền mạnh, TPCP các nước có mức độ an toàn cao như Mỹ, Thụy Sĩ, Nhật Bản hay Đức cũng được các nhà đầu tư lựa chọn trong thời gian này. Lợi suất TPCP các nước này đã giảm nhanh sau cuộc trưng cầu dân ý. Thậm chí tại Nhật Bản, Thụy Sĩ và Đức, lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm đã giảm xuống dưới mức 0%. Các nhà đầu tư sẵn sàng trả tiền để những chính phủ này giữ hộ tiền.

Hình 2. Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm (%)



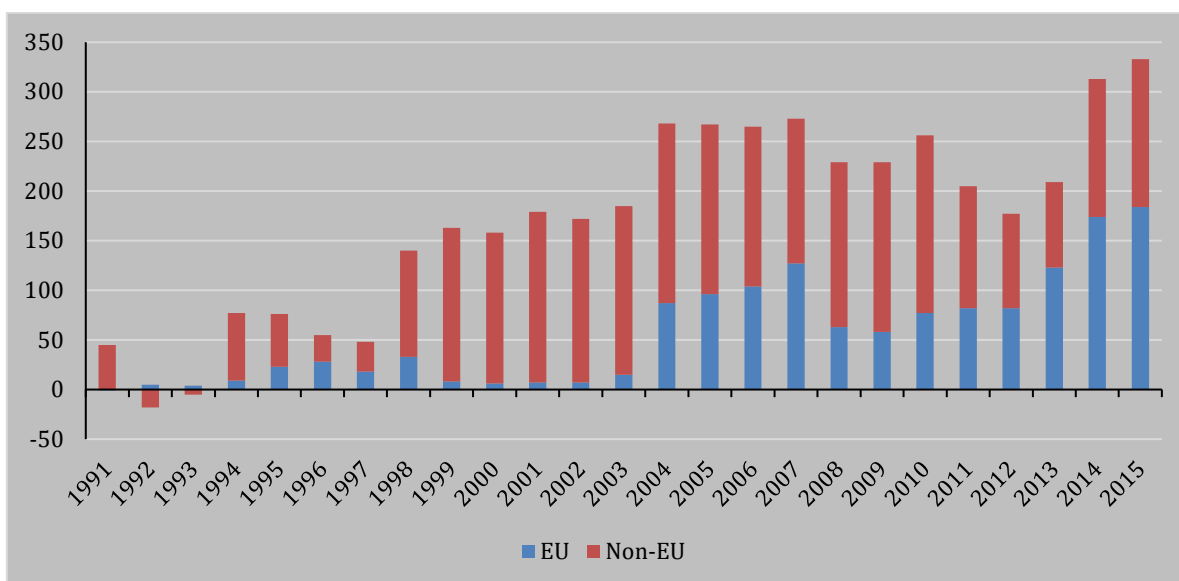
Nguồn: CEIC

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng những ảnh hưởng này chỉ mang tính ngắn hạn, khi mà Anh và EU chưa có những đồng thuận chính thức về thời điểm và cách thức Brexit diễn ra. Bằng chứng là những chỉ báo trên các thị trường đều dần phục hồi và ổn định trở lại trong Quý 3. Về dài hạn, việc nước Anh rời khỏi châu Âu ảnh hưởng đến đâu sẽ phụ thuộc nhiều vào quan hệ kinh tế mới giữa hai vùng eo biển Manche. Hiện tại, dù đã xác định thời điểm, nước Anh vẫn chưa có phương án thay thế nào cho thời kỳ hậu EU, do đó, Brexit sau khi tiến hành sẽ cần mất ít nhất 10 năm để ổn định, theo Global Counsel (2015).

Tác động trong dài hạn

Vấn đề nhập cư

Vấn đề gây tranh cãi lớn trong cuộc chia tay giữa Anh và EU liên quan tới dòng người nhập cư. Hiện tại, nước Anh đón nhận hơn 300 nghìn người nhập cư (ròng) mỗi năm, trong đó có khoảng gần 200 nghìn người đến từ EU. Theo Woodford Fund (2016), lượng người nhập cư này giúp tăng khoảng 0,5% lực lượng lao động hàng năm tại Anh. Điều này giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà không dẫn tới tăng lương cơ bản trong nước, từ đó duy trì ổn định lạm phát và lãi suất ở mức thấp.

Hình 3. Nhập cư vào Anh (ròng, nghìn người)

Nguồn: CEIC

Tuy nhiên, nhiều người dân Anh lại không cho như vậy. Họ cho rằng những người nhập cư theo quy định của EU khiến lương việc làm cũng như tiền lương của người dân địa phương suy giảm. Do đó, chính sách nhập cư của Anh sẽ là một trong những yếu then chốt trong Brexit. Việc nước Anh áp dụng chính sách thắt chặt dòng nhập cư từ EU như với những nước khác, nếu có, sẽ ảnh hưởng lớn tới kinh tế nước này:

Trong ngắn hạn, do những quy định chưa thể thay đổi ngay được, lượng người nhập cư vào Anh có thể tăng ồ ạt. Đồng thời, những người đã ở Anh sẽ tìm cách ở lại lâu hơn do họ biết rằng sẽ khó quay hơn, sau khi quy định mới về nhập cư được thiết lập. Điều này cũng đúng đối với dân cư Anh hiện đang nhập cư tại các nước EU. Do vậy, dù Anh có tuyên bố thắt chặt dòng nhập cư sau khi tiến hành Brexit thì dòng nhập cư ròng sẽ chỉ thay đổi nhỏ trong ngắn hạn.

Tuy nhiên, về dài hạn, nhập cư ròng từ EU vào Anh gần như chắc chắn sẽ giảm khi chính sách thắt chặt nhập cư có hiệu lực. Woodford Fund (2016) cho rằng điều này mang tới cả hai mặt tích cực và tiêu cực cho nền kinh tế Anh. Lực lượng lao động suy giảm dẫn tới áp lực tăng lương và cuối cùng là lạm phát. Tuy nhiên, chính phủ Anh có thể áp đặt các tiêu chí mới đối với lao động nhập cư từ EU, đặc biệt là các điều kiện liên quan tới chất lượng lao động. Dòng nhập cư mới nhiều khả năng sẽ có chất lượng tốt hơn và giúp tăng năng suất lao động của nền kinh tế.

Thương mại quốc tế

Thương mại được cho là khía cạnh thứ hai chịu ảnh hưởng trực tiếp sau khi Brexit diễn ra. Theo số liệu năm 2015, 47,3% sản phẩm xuất khẩu của Anh xuất sang các nước EU 28 và 55,1% hàng hóa nhập khẩu từ các nước này. Ngoài ra, có khoảng 13,6% hàng hóa của Anh xuất sang các nước có FTAs với EU (Global Counsel, 2015). Ngược lại, khối lượng hàng hóa của EU xuất và nhập

sang Anh chỉ chiếm tỷ trọng tương đối khiêm tốn trong tổng thương mại của các nước EU. Điều này đồng nghĩa với việc nếu Brexit diễn ra, nước Anh sẽ chịu ảnh hưởng lớn hơn.

Nhiều giả thuyết cho rằng Anh sẽ đối mặt với nguy cơ phải đàm phán lại các hiệp định thương mại tự do với EU và các nước có FTAs với EU. Tuy nhiên, trong vòng 2 năm đàm phán, nước Anh vẫn có đầy đủ quyền lợi như là một thành viên của EU. Hầu hết các nghiên cứu định lượng đều đưa ra ba kịch bản chính cho mối quan hệ giữa Anh-EU hậu Brexit (Woodford Fund, 2016), (Schoof, Petersen, Aichele, & Felbermayr, 2015).

- + *Kịch bản Na Uy*: kịch bản hiện tại của Anh tương đối giống với Na Uy, nằm ngoài EU nhưng vẫn tham gia Khu vực kinh tế EU (EEA). Do vậy, thị trường hàng hóa tại Anh vẫn là một thị trường đơn nhất nằm trong EU và không chịu ảnh hưởng nhiều từ Brexit. Tuy nhiên, kịch bản này rất khó có thể xảy ra.
- + *Kịch bản Thụy Sĩ*: nước Anh sẽ tương tự Thụy Sĩ, không nằm trong EEA mà đàm phán các hiệp định song phương với EU. Theo kịch bản này, một số vấn đề mà hai bên đều chịu tác động như là các chi phí thương mại phát sinh thêm, rào cản phi thương mại; quy tắc nguồn gốc xuất xứ;... Tuy vậy, về dài hạn thương mại giữa hai bên sẽ vẫn được đảm bảo trong dài hạn. Kịch bản này tương đối hợp lý nhưng sẽ mất nhiều thời gian để đàm phán.
- + *Kịch bản xấu nhất, kịch bản WTO*: giả định rằng nước Anh thất bại trong việc đàm phán FTAs với EU, thương mại giữa hai bên sẽ áp dụng quy tắc tối huệ quốc (MNF) trong WTO. Theo đó, Anh sẽ đối xử thương mại với EU như các nước ngoài EU và không có FTAs nào với Anh. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới thương mại giữa Anh và EU. Tuy nhiên, Woodford Fund (2016) cũng cho rằng Anh sẽ có cơ hội đàm phán các FTAs riêng với các nước ngoài EU. Nếu tận dụng tốt cơ hội, tác động của Brexit sẽ tương đối nhỏ, thậm chí có lợi cho Anh nhiều hơn trong dài hạn. Egert và Gal (2016) cho rằng độ mở thương mại có thể giảm 4 điểm phần trăm sau 10 năm.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Theo số liệu chính thức của Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh (ONS), vốn FDI cộng dồn vào Anh đạt 1.034,3 tỷ GBP. Trong đó, vốn đầu tư từ các nước EU đạt 495,8 tỷ GBP, chiếm 47,9% tổng vốn đầu tư. Tuy nhiên, lượng vốn FDI hàng năm từ EU chảy vào Anh đã giảm mạnh trong những năm gần đây, thay vào đó là vốn đầu tư từ các nước ngoài EU. Tỷ lệ vốn FDI của các EU vào Anh đã giảm từ mức trung bình 50,1% trong giai đoạn 2005-2009 xuống còn 48,4% giai đoạn 2010-2014.

Tuy nhiên, phần lớn các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Anh nhằm tiếp cận thị trường chung châu Âu. Việc đàm phán giữa Anh và EU vẫn còn là một ẩn số dẫn tới việc thị trường Anh trở nên không chắc chắn. Do vậy, lượng vốn đầu tư nhiều khả năng sẽ giảm một phần do các nhà đầu tư

lo ngại về tương lai bất định của mối quan hệ giữa Anh và EU. Do vậy, FDI vào một số ngành sản xuất nhằm mục tiêu xuất khẩu được cho là sẽ có xu hướng suy giảm trong thời gian tới (Kierzenkowski, Pain, Rusticelli, và Zwart, 2016; Woodford Fund, 2016). Global Counsel (2015) từ đó cho rằng Anh sẽ không còn là cửa ngõ của châu Âu để tiếp nhận FDI.

Khu vực công

Tài chính công cũng là một trong những lý do khiến nhiều người dân vương quốc Anh lựa chọn rời bỏ EU. Về nguyên tắc, EU không được phép thu thuế trực tiếp, mà thông qua sự đóng góp của chính phủ các nước thành viên. Theo số liệu, chính phủ Anh đóng góp 18,8 tỷ bảng Anh, tương đương 1% GDP nước này năm 2014. Mặc dù phần lớn số tiền này dùng cho việc chi tiêu tại Anh, những người ủng hộ Brexit vẫn mong muốn chính phủ Anh giữ lại và tự quyết chi tiêu khoản tiền này. Việc Anh rời khỏi EU sẽ giúp nước này tiết kiệm được một khoản đóng góp hàng năm vào ngân sách EU. Emmerson, Johnson, Mitchell, Phillips, và Payne (2016) của Viện Nghiên cứu Tài chính (Institute for Fiscal Studies, London) đã chỉ ra 2 nhân tố tác động tới khu vực công của Anh:

- + *Nhân tố kỹ thuật* mang tính tích cực. Trong khoản đóng góp 18,8 tỷ GBP, EU hoàn trả lại 4,4 tỷ GBP và chi tiêu 8,7 tỷ GBP cho dịch vụ tại Anh. Như vậy, Anh phải đóng góp 5,7 tỷ GBP, tương đương 0,3% GDP và 100 triệu GBP/tuần. Emmerson và cộng sự (2016) cho rằng tài chính công của Anh sẽ được cải thiện khoảng 8 tỷ GBP/năm, từ đó giúp tăng thêm nguồn tài trợ cho chi tiêu, giảm thuế và giảm thâm hụt ngân sách. Ở một khía cạnh khác, đóng góp của Anh cho ngân sách EU còn nhằm phục vụ cho hiệp định thương mại trong EEA, được cho là khoảng 4 tỷ GBP (giả định tương ứng với con số mà Na Uy đang chi trả). Do đó, việc rời khỏi EEA có thể ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận thị trường dịch vụ tài chính EU của Anh, qua đó ảnh hưởng tới kinh tế Anh.
- + *Nhân tố thu nhập quốc dân*: khu vực tài chính công còn có thể chịu ảnh hưởng thông qua hiệu ứng thu nhập quốc dân. Khu vực này chỉ có thể được lợi nếu Brexit không có ảnh hưởng tiêu cực nào tới thu nhập quốc dân. Theo Emmerson và cộng sự (2016), chỉ cần kinh tế Anh giảm 0,6 điểm phần trăm, tác động này sẽ lấn át những tác động tích cực về tài chính công của nhân tố kỹ thuật. Tuy nhiên, tác động của Brexit tới các hiệp định thương mại, chính sách nhập cư và qua đó tác động tới kinh tế Anh vẫn là một dấu hỏi lớn.

Trong ngắn hạn, tài chính công của Anh nhiều khả năng sẽ chịu ảnh hưởng xấu do tác động từ nhân tố thu nhập quốc dân lớn hơn nhân tố kỹ thuật. Emmerson và cộng sự (2016) sử dụng mô hình NIESR cho thấy cán cân ngân sách của Anh sẽ không thể thặng dư cho đến năm 2019-2020.

Tăng trưởng kinh tế

Dựa trên các kịch bản có thể có, nhiều nghiên cứu đã thực hiện đánh giá tác động của Brexit tới tăng trưởng kinh tế Anh trong dài hạn. Ảnh hưởng tới GDP có thể thông qua các kênh chính bao

gồm thương mại, ngân sách, đầu tư, di cư, quy định giữa hai bên,... Bảng dưới đây cho biết mức độ thay đổi GDP của Anh tới năm 2030, sau khi Brexit diễn ra theo một số kịch bản.

Bảng 2. Đánh giá tác động của Brexit tới kinh tế Anh 2030

Tổ chức	Kịch bản	Ước lượng (%GDP)	Khoảng tin cậy	Tác động
CEP (2016a)	Dynamic EEA/FTA	-7,9	(-6,3 tới -9,5)	Ngân sách, thương mại, năng suất
	Static EEA	-1,3	N/a	Thương mại
	Static WTO	-2,6	N/a	Thương mại
HM Treasury	EEA	-3,8	(-3,4 tới -4,3)	Ngân sách, thương mại, FDI, năng suất
	FTA	-6,2	(-4,6 tới -7,8)	
	WTO	-7,5	(-5,4 tới -9,5)	
OECD	WTO/FTA	-5,1	(-2,7 tới -7,7)	Ngân sách, thương mại, FDI, năng suất, di cư, quy định
NIESR	EEA	-1,8	(-1,5 tới -2,1)	Ngân sách, thương mại, FDI
	FTA	-2,1	(-1,9 tới -2,3)	
	WTO	-3,2	(-2,7 tới -3,7)	
	WTO+	-7,8	N/a	
PwC/CBI	FTA	-1,2	N/a	Ngân sách, thương mại, FDI, quy định
	WTO	-3,5		
Oxford Economics	FTA	-2,0	(-0,1 tới -3,9)	Ngân sách, thương mại, FDI, di cư, quy định
Open Europe	FTA	-0,8 tới +0,6	(-2,2 tới +1,6)	Ngân sách, thương mại, di cư, quy định
Economics for Brexit	WTO	+4,0	N/a	Ngân sách, thương mại

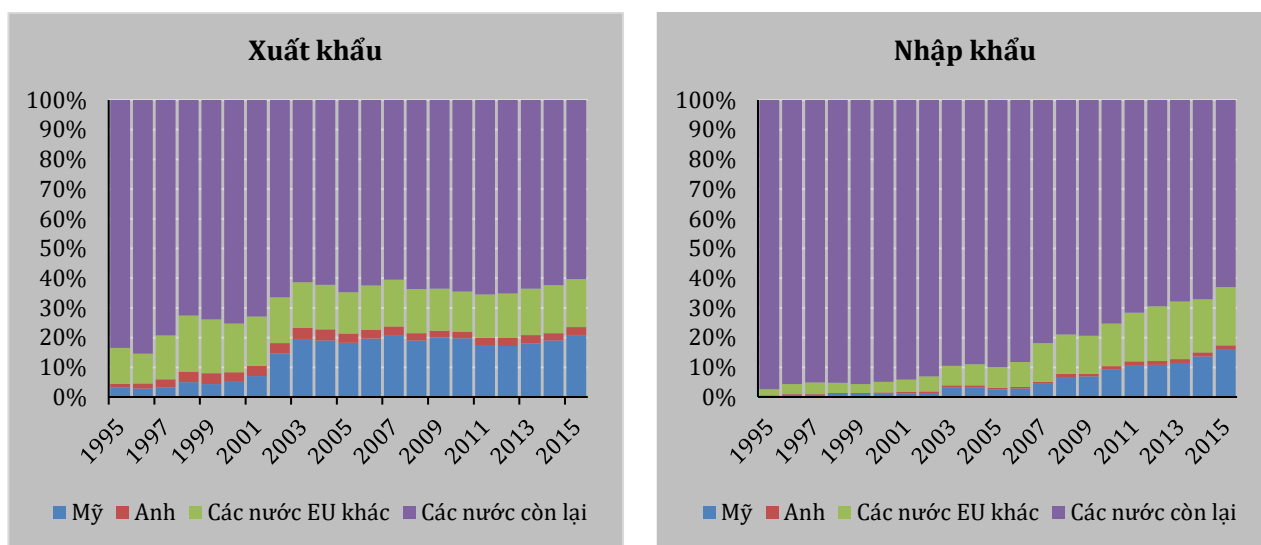
Nguồn: Trích lại từ Emmerson và cộng sự (2016)

Sáu trong số tám nghiên cứu chỉ ra tác động tiêu cực của Brexit tới nền kinh tế Anh trong dài hạn. Dựa trên các kịch bản khác nhau, mức độ ảnh hưởng trung bình từ -1,2% cho tới -7,9% GDP năm 2030. Thậm chí khi mở rộng khoảng tin cậy, không nghiên cứu nào trong đó cho thấy tác động tích cực tới GDP. Chỉ có hai nghiên cứu cho thấy Brexit có thể mang lại tác động tích cực tới nền kinh tế Anh.

Quan hệ kinh tế Anh – Việt Nam và đánh giá tác động của Brexit tới Việt Nam

Cho tới nay, quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Anh là không lớn so với các đối tác chính khác như Mỹ, Trung Quốc, ASEAN,... Về thương mại, xuất khẩu của Việt Nam năm 2015 sang Anh chỉ đạt 4,5 tỷ USD, chiếm 2,87% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam và 15% tổng xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thuộc Liên minh châu Âu. Việt Nam thậm chí chỉ nhập khẩu dưới 1 tỷ USD hàng hóa từ Anh. Kim ngạch nhập khẩu Việt Nam – Anh đạt 0,8 tỷ USD năm 2015, chiếm 0,4% tổng nhập khẩu của Việt Nam và 7% nhập khẩu từ các nước EU. Trong đó, một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu vẫn là các sản phẩm dược và máy móc thiết bị điện tử.

Hình 4. Cơ cấu xuất nhập khẩu của Việt Nam theo đối tác



Nguồn: Tính toán từ CSDL CEIC

Trong khi đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài từ Anh vào Việt Nam cũng không thực sự lớn. Tính các dự án còn hiệu lực tới tháng 6/2016, chỉ có 266 dự án với tổng số vốn là 3,6 tỷ USD đến từ vương quốc Anh (tương đương 1,2% tổng vốn FDI vào Việt Nam). Do đó, chúng tôi cho rằng tác động của Brexit tới kinh tế Việt Nam là không nhiều, chủ yếu gián tiếp trong ngắn hạn qua các kênh thị trường ngoại hối và thị trường tài sản.

Kể từ đầu năm 2016, đồng Việt Nam tương đối ổn định so với đồng USD và sự kiện Brexit đã đẩy VND mạnh lên tương đối so với đồng GBP. Trong khi đó, giá vàng trong nước, vốn dĩ không có nhiều liên thông với thị trường thế giới, chỉ tăng trong những ngày cuối tháng Sáu trong khi gần như không đổi những ngày đầu tháng Mười.

Kết luận

Cuộc trưng cầu dân ý tại Anh đã kết thúc với thắng lợi thuộc về phe ủng hộ rời bỏ EU. Chính phủ mới của thủ tướng Theresa May cũng đã xác nhận thời điểm khởi động Brexit là trước Quý 2/2017. Sự kiện này có tác động không nhỏ tới nền kinh tế Anh cũng như kinh tế thế giới toàn cầu.

Trong ngắn hạn, sự không chắc chắn (uncertainty) về tương lai mối quan hệ Anh – EU có thể tác động tới thị trường qua các kênh: (i) thị trường tài chính; (ii) thị trường ngoại hối; và (iii) thị trường tài sản như TPCP và vàng. Những biến động thấy rõ là sự mất điểm đồng loạt tại các sản phẩm chứng khoán lớn trên toàn cầu, đồng Bảng Anh mất giá mạnh so với USD và các đồng tiền mạnh khác, lãi suất TPCP của một số nước lớn giảm mạnh và giá vàng tăng do nhu cầu về những tài sản này tăng lên. Tuy nhiên, những ảnh hưởng này chỉ mang tính nhất thời và thị trường nhanh chóng

ổn định lại ngay sau đó. Về dài hạn, kinh tế Anh được cho rằng sẽ gặp nhiều bất lợi hơn do ảnh hưởng đến từ vấn đề nhập cư và lao động, thương mại quốc tế và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Với Việt Nam, chúng tôi cho rằng Brexit sẽ không có nhiều tác động tới kinh tế cả trong ngắn hạn và dài hạn, khi mà quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Anh là không thực sự lớn trong mối tương quan với các đối tác khác như Mỹ, Trung Quốc hay Nhật Bản.

Tài liệu tham khảo

- Emmerson, C., Johnson, P., Mitchell, I., Phillips, D., & Payne, J. (2016). *Brexit and the UK's public finances*. London: Institute for Fiscal Studies. Retrieved from <http://www.ifs.org.uk/publications/8296>
- Egert, B. and P. Gal (2016), "The quantification of structural reforms: A new Framework", OECD Economics Department Working Papers, forthcoming.
- Kierzenkowski, R., Pain, N., Rusticelli, E., & Zwart, S. (2016). The Economic Consequences of Brexit. Retrieved from http://www.oecd-ilibrary.org/economics/the-economic-consequences-of-brexit_5jm0lsvdkf6k-en
- Schoof, U., Petersen, T. s, Aichele, R., & Felbermayr, G. (2015). Brexit–potential economic consequences if the UK exits the EU. Policy Brief# 2015/05. Retrieved from <http://aei.pitt.edu/73925/>
- Dhingra, S., Ottaviano, G., & Sampson, T.,. (2015). Should we stay or should we go? The economic consequences of leaving the EU. *CEP Election Analysis Paper*, (22). Retrieved from <http://cep.lse.ac.uk/pubs/download/ea022.pdf>
- Global Counsel. (2015). *Impacts of Brexit*. London. http://www.global-counsel.co.uk/system/files/publications/Global_Counsel_Impact_of_Brexit_June_2015.pdf
- Woodford Fund. (2016). *The Economic Impact of Brexit*. London: Capital Economics.

Những quy định về công bố thông tin

Chứng nhận của tác giả

Các tác giả sau sẽ chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo này, đồng thời chứng nhận rằng những quan điểm, nhận định, dự báo trong báo cáo này phản ánh ý kiến chủ quan của người viết: Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Thanh Tùng và Trần Hồng Vân.

Tài liệu này được thực hiện và phân phối bởi Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), chỉ nhằm mục đích cung cấp tài liệu tham khảo cho các khách hàng hoặc đối tác đặc biệt của VEPR, không nhằm mục đích thương mại và xuất bản, dù thông qua báo chí hay các phương tiện truyền thông khác. Các khuyến nghị trong báo cáo mang tính gợi ý và không nên coi như lời tư vấn cho bất kỳ cá nhân nào, vì báo cáo được xây dựng không nhằm phục vụ lợi ích cá nhân.

Các thông tin cần chú ý khác

Báo cáo được xuất bản vào ngày 26 tháng 12 năm 2016.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, tác giả không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

VEPR có quy trình thủ tục để xác định và xử lý các mâu thuẫn về lợi ích nảy sinh liên quan đến nhóm tác giả. Mọi đóng góp và trao đổi vui lòng gửi về: Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách, Phòng 707, Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Email: nguyen.ducthanh@vepr.org.vn



□ CÁC BÀI NGHIÊN CỨU KHÁC

CS-11 Tác động của diễn biến giá dầu tới ngân sách, Phòng Nghiên cứu VEPR

CS-10 Những đặc điểm của nợ công ở Việt Nam, Phòng Nghiên cứu VEPR

CS-09 Dự báo kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Phòng Nghiên cứu VEPR

CS-08 Ảnh hưởng từ sự kiện giàn khoan 981 đến kinh tế Việt Nam hết 2014 và xa hơn, Nguyễn Đức Thành, Ngô Quốc Thái

VMM16Q2 Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam quý 2 – 2016, Phòng Nghiên cứu VEPR

VMM16Q1 Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam quý 1 – 2016, Phòng Nghiên cứu VEPR

VMM15Q4 Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam quý 4 – 2015, Phòng Nghiên cứu VEPR

VMM15Q3 Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam quý 3 – 2015, Phòng Nghiên cứu VEPR

NC-33 Tổng quan kinh tế Việt Nam 2013, Nguyễn Đức Thành, Ngô Quốc Thái

NC-32 Tổng quan kinh tế thế giới 2013, Lê Kim Sa, Nguyễn Cẩm Nhung

NC-31 Tổng quan kinh tế thế giới 2012, Lê Kim Sa

LIÊN HỆ

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách

Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, nhà E4

144 Xuân Thủy, Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 - 704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: info@vepr.org.vn

Website: www.vepr.org.vn

Bản quyền © VEPR 2009-2016